

KẾ HOẠCH

Tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Đô Lương năm 2026

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Công văn số 6921/UBND-TH ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh về việc thống nhất chỉ tiêu xét thăng hạng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc cấp xã năm 2026;

Trên cơ sở Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV lên hạng III và tương đương năm 2026 các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã Đô Lương ban hành kèm theo Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 29/4/2024; UBND xã Đô Lương ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tạo điều kiện cho giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp được thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng cao hơn phù hợp với chuyên

môn được đào tạo, công việc đang đảm nhiệm và bảo đảm quyền lợi, lợi ích chính đáng của giáo viên; đồng thời đáp ứng yêu cầu, vị trí việc làm của đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

2.2. Đảm bảo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập:

- Giáo viên phải đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp khi xét thăng hạng.

- Bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ XÉT

1. Đối tượng

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là giáo viên mầm non, phổ thông) đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông, đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện chung đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, , trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể theo từng hạng chức danh nghề nghiệp dự xét

2.2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề

ng nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2.2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28)

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định

của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31)

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét

3.1. Hồ sơ cá nhân đăng ký xét thăng hạng

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể thành phần hồ sơ gồm có:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC-BNV ban hành theo Thông tư số 07/2019-TT-BNV của Bộ Nội vụ, được lập chậm nhất là 30 ngày trước khi thời hạn cuối

cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Căn cước công dân (bản công chứng);
- Phụ lục 07 (biên bản rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của đơn vị).
- Bản xác nhận của lãnh đạo đơn vị nơi viên chức đang công tác về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định (Mẫu theo Phụ lục 04);
- Bản sao Quyết định đánh giá, xếp loại viên chức các năm công tác liền kề;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng theo quy định;
- Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, hết tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hiện giữ, các quyết định liên quan thời gian giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp được tính tương đương với chức danh nghề nghiệp hiện giữ; bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý, quyết định lương gần nhất;
- Bản sao các bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, quyết định... được cấp có thẩm quyền ghi nhận trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của cá nhân trong thời gian giữ hạng, ngạch tương đương.

- Đối với các tiêu chuẩn không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tương đương và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng (cỡ 25cm x 34cm), các loại giấy tờ xếp theo thứ tự các mục trong Phụ lục 06 (gửi kèm).

- Số lượng hồ sơ: mỗi giáo viên nộp 1 bộ hồ sơ dự xét.

3.2. Hồ sơ các đơn vị trình về UBND xã

- Công văn cử viên chức tham gia dự xét;
- Danh sách theo mẫu Phụ lục 02, Phụ lục 05;
- Hồ sơ của viên chức nộp dự xét thăng hạng.
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trong giờ hành chính, thời gian từ **ngày 06/7/2026 đến hết ngày 15/7/2026**; Nộp tại Phòng Văn hoá – Xã hội, Ủy ban nhân dân xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ XÁC ĐỊNH GIÁO VIÊN TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung và hình thức xét thăng hạng

1.1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

1.2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

2.1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2.2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận để làm căn cứ xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; khoản 2 Điều 14 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT; Công văn số 8286/BGDĐT-NGCBQLGG ngày 15/12/2025. Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận được áp dụng xét thăng hạng theo hướng dẫn tại Phụ lục 03 kèm theo Kế hoạch này.

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

2.3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng tham khảo ý kiến người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức, quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên

3.1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND phường phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

3.2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của UBND phường.

IV. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị trực thuộc UBND xã Đô Lương: 40 chỉ tiêu, cụ thể:

1. Chỉ tiêu thăng hạng từ giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) lên hạng II (mã số V.07.02.25): 26 chỉ tiêu;

2. Chỉ tiêu thăng hạng từ giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) lên hạng II (mã số V.07.03.28): 12 chỉ tiêu;

3. Chỉ tiêu thăng hạng từ hạng III (mã số V.07.03.29) lên hạng II (mã số V.07.03.28) cho cán bộ quản lý Tiểu học: 02 chỉ tiêu.

(Chỉ tiêu thăng hạng của các đơn vị theo Phụ lục 01 đính kèm)

V. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập gồm 07 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND xã.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo phòng Văn hoá – Xã hội.
- Các ủy viên Hội đồng: Có 04 ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Chủ tịch UBND xã quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ dự xét; Tổ thư ký, Tổ hỗ trợ, phục vụ Hội đồng;
- Tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét theo Quy chế;
- Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (nếu có);
- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ.

VI. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: UBND xã ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026, tháng 6/2026.

2. Nhận hồ sơ người đăng ký dự xét thăng hạng (tháng 7/2026); tổng hợp hồ sơ, lập danh sách giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (tháng 7/2026).

Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Ban Giám sát Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định. Hội đồng xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp thành lập các ban giúp việc Hội đồng gồm: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc, ... (tháng 7/2026).

3. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (tháng 7/2026).

4. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển, chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển.

5. Hội đồng xét thăng hạng thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng: phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu thực hiện việc Bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định trình Chủ tịch UBND xã quyết định.

VII. KINH PHÍ KỲ XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Lệ phí: 500.000 đồng/hồ sơ nộp dự xét. Nộp tại phòng Văn hoá – Xã hội xã.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét thăng hạng

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc;
- c) Tổ chức thu phí dự xét thăng hạng và sử dụng theo đúng quy định;
- d) Tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy chế;
- e) Báo cáo Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển; thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có giáo viên dự xét thăng hạng;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng (nếu có).

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Tham mưu Đề án, Kế hoạch triển khai kỳ xét thăng hạng;
- Tham mưu Thành lập Hội đồng, Ban Giám sát, Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc và các bộ phận liên quan kỳ xét thăng hạng;
- Chủ trì tham mưu các văn bản liên quan kỳ xét thăng hạng;
- Chủ trì tham mưu công tác truyền thông, thông tin về kỳ xét thăng hạng.
- Phối hợp Phòng Kinh tế giáo dục xây dựng dự toán các nội dung thu chi và định mức chi cho kỳ xét thăng hạng.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội dự toán kinh phí, cân đối ngân sách của ngành tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kỳ xét thăng hạng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Văn phòng HĐND-UBND

Chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về CSVC, hậu cần, cung cấp đủ văn phòng phẩm và các điều kiện đảm bảo khác cho kỳ xét thăng hạng diễn ra đúng kế hoạch theo yêu cầu của Hội đồng xét thăng hạng.

5. Thủ trưởng các đơn vị trường học trực thuộc

- Phối hợp Phòng Văn hoá – Xã hội cử nhân sự tham gia Hội đồng, các ban Hội đồng kỳ xét thăng hạng.

- Thông báo công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên các nội dung của kỳ xét thăng hạng để cán bộ quản lý, giáo viên được biết.

- Rà soát, cử viên chức đăng ký đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức theo phân cấp.

- Hiệu trưởng các trường thành lập Tổ rà soát hồ sơ xét thăng hạng (mẫu rà soát theo Phụ lục 07); Sau khi rà soát, Danh sách theo mẫu Phụ lục 02 phải xếp thứ tự viên chức có thành tích theo nhóm cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định tại khoản 2.2 Mục III Kế hoạch này (ngoài ra lập một danh sách theo mẫu Phụ lục 05 nộp về UBND xã).

- Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ Hội đồng xét thăng hạng trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Viên chức đăng kí xét thăng hạng

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND xã và Hội đồng xét thăng hạng về tính chính xác, trung thực về các nội dung, hồ sơ cá nhân đăng ký dự xét.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, minh chứng liên quan xét thăng hạng theo vị trí việc làm, yêu cầu của Hội đồng xét thăng hạng và Chủ tịch UBND xã (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Đô Lương năm 2026. Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, phòng, ban ngành và các cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời đúng quy định. / .

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (để b/c);
- Thường trực Đảng uỷ xã (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.(ĐTTC)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Sơn